

MARKING SENTENCES KEY

Câu 1: B

Lần cuối anh ấy ghé thăm Luân Đôn là 3 năm về trước.
=> Anh ấy đã không thăm Luân Đôn trong 3 năm.

Câu 2: C

Họ trễ cuộc họp vì tuyết rơi nặng hạt.
=> Nếu không vì tuyết rơi nặng hạt, họ sẽ không trễ buổi họp.
(but for: Nếu không vì, câu này là câu if dạng 3)

Câu 3: B

“Chúng tôi sẽ không rời đi cho đến khi gặp được ông giám đốc” các vị khách hàng nói.

=> Khách hàng sẽ không rời đi cho đến khi họ thấy được ông.
(refuse: từ chối)

Câu 4: C

Chính phủ đã cho thiết lập các khu bảo tồn thiên nhiên. Họ muốn bảo vệ các loài động vật sắp bị tuyệt chủng.

=> Chính phủ cho xây mấy khu này do đó mấy con vật kia sẽ được bảo vệ.
(so that: để, do đó)

Câu 5: C

Chị tôi giỏi nấu ăn. Anh tôi thì dở.
=> xài but để chỉ sự tương phản

Câu 6: A

Anh ấy đã thỏa mãn ước mơ được đi du lịch. Anh ấy quyết định sẽ kiếm 1 công việc và ổn định nơi ở (settle down)

=> Áp dụng trật tự thì trong câu, đi du lịch xảy ra trước nên lùi 1 thì thành past perfect, ngoài ra câu này xài cụm phrase having + V3/ed để chỉ hành động đã xảy ra.

Câu 7: A

“Hãy tin tôi, đọc cuốn sách đó không được gì đâu” Janet nói với bạn trai.
=> Janet đang thuyết phục bf ko nên phí thời gian để đọc cuốn sách này
(convince: thuyết phục. Worth + Ving: đáng để làm gì đó)

Câu 8: D

Ông tổng thống giao quyền sử dụng cái xe hơi của ông như 1 món quà cho thành tích tốt của tôi

(place his car at my disposal: giao quyền tự do sử dụng cái xe)

Praise sb as + Ving: khen ai đó về cái gì

Get rid of: quăng 1 cái gì đó đi

Compliment: lời khen ngợi

Appreciation: sự trân trọng

Câu 9: B

“Gửi bức thư khẩn này đi ngay lập tức” ông sĩ quan nói với người lính.

Advise: khuyên

Request: đề nghị

Recommended: khuyến khích

=> Đưa ra mệnh lệnh (order)

Câu 10: B

Việc thất bại sớm của đội Tây Ban Nha ở World Cup 2014 gây thất vọng sâu sắc đối với người hâm mộ.

Câu A loại vì spanish squad chứ không phải spanish sportsmen

Câu C loại vì Living up to their fans' expectation: đúng theo kì vọng của người hâm mộ

Câu D loại vì đội tuyển ra về chứ không phải người hâm mộ ra về

Câu 11: B

“Sao bạn không thử giám gia buổi họp lớp kế tiếp nhỉ” Mary nói

Insist on +Ving: nhấn mạnh

Cordially: một cách chân thành

Urge: thúc giục

Câu 12: D

Tôi làm bài tập về nhà và bt trên lớp trong 2 cuốn sách riêng biệt để không bị lộn

Get muddled up: lẫn lộn